

Đắk Glong, ngày tháng 03 năm 2024

Số: /KH-BCĐ

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Glong năm 2024

#### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về việc phê duyệt chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về việc phê duyệt chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

*Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí vườn mẫu – rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-BCĐ ngày 30/01/2024 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024;*

*Căn cứ Kế hoạch số 75-KH/HU ngày 06/4/2022 của Huyện ủy Đắk Glong về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Glong về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định 3238/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện Đắk Glong về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024.*

Nhằm tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu do Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Đắk Nông; Huyện ủy, HĐND huyện và UBND huyện giao; Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2024 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*), cụ thể như sau:

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Xác định được các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tập trung tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định và các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 ngày càng đạt kết quả cao, thực chất và bền vững; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu giao trong năm 2024.

- Làm cơ sở để các phòng, ban, đơn vị có liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại đơn vị, địa phương. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp trong việc thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

### **2. Yêu cầu**

- Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Các Phòng, ban, đơn vị có liên quan và UBND các xã xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình trong phạm vi, lĩnh vực ngành quản lý; tập trung chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, đề ra giải pháp toàn diện, đảm bảo tính khả thi phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại địa phương và các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Các Phòng, ban, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tăng cường trao đổi, phối hợp, hỗ trợ UBND các xã tổ chức thực hiện chương trình. Tăng cường sự trao đổi, phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan cấp tỉnh để được hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện để thuận lợi cho quá trình đánh giá, thẩm định về sau.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, nội dung thành phần của Chương trình; triển khai thực hiện mạnh mẽ, đồng bộ tất cả các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (*huyện nông thôn mới; xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; thôn nông thôn mới; mô hình thôn nông thôn mới thông minh; khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; vườn mẫu - rẫy mẫu trong nông thôn mới*) đạt kết quả ngày càng cao, có chất lượng và bền vững nhằm góp phần nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng nông thôn; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới năm 2024 được cấp tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện giao; từ đó tạo tiền đề, động lực bứt phá phấn đấu đến hết năm 2025 hoàn thành các chỉ tiêu giao của giai đoạn 2021-2025.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **2.1. Mục tiêu toàn huyện**

- Đạt thêm 01 tiêu chí trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, lũy kế 03/9 tiêu chí.

- 01/7 xã đã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020 đảm bảo các yêu cầu theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Có thêm ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Các xã còn lại đạt từ 14 tiêu chí nông thôn mới trở lên.

- Có ít nhất 01 Khu dân cư đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Có ít nhất 01 vườn, rẫy đạt chuẩn vườn mẫu - rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới.<sup>1</sup>

- Có ít nhất 04 thôn, bon thuộc các xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới<sup>2</sup>, số tiêu chí thôn nông thôn mới bình quân toàn huyện đạt 7,0 tiêu chí/thôn, bon.

<sup>1</sup> Thực hiện tại xã Quảng Sơn.

<sup>2</sup> Bon Phi Glê và Thôn Quảng Hợp, xã Quảng Sơn; Bon B'Srê A và Bon B'Srê B, xã Đăk Som.

## 2.2. Mục tiêu các xã

- Xã Quảng Khê tiếp tục duy trì 19 tiêu chí đã đạt theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Ngoài ra, đạt thêm 03 tiêu chí trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Cụ thể: tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều, tiêu chí số 12 về Lao động, tiêu chí số 15 về Hành chính công.

- Các xã còn lại (Đắk Ha, Quảng Hòa, Đắk R'Măng, Quảng Sơn, Đắk Plao, Đắk Som) đạt thêm 15 tiêu chí trong năm 2024. Cụ thể:

+ Xã Đắk Ha đạt thêm 04 tiêu chí: số 05 về Trường học; số 15 về Y tế; số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm; số 19 về Quốc phòng và An ninh; đồng thời về đích nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

+ Xã Đắk R'Măng đạt thêm 03 tiêu chí: số 5 về Trường học, số 9 về Nhà ở dân cư, số 16 về Văn hóa.

+ Xã Đắk Plao đạt thêm 02 tiêu chí: số 9 về Nhà ở dân cư; số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật.

+ Xã Đắk Som đạt thêm 02 tiêu chí: số 5 về Trường học, số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật.

+ Xã Quảng Sơn đạt thêm 03 tiêu chí: số 11 về Nghèo đa chiều; số 15 về Y tế; số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm.

+ Xã Quảng Hòa đạt thêm 01 tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn.

*(có phụ lục kèm theo)*

## IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức thẩm định, xét, công nhận và công bố thôn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023

- Tiến hành tổ chức thẩm định, xét, công nhận các thôn phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hồ sơ và yêu cầu theo quy định của Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đắk Glong ban hành Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố thôn, bon đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Glong.

- Tổ chức Lễ công bố các thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2023 phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; đảm bảo trang trọng, tiết kiệm và truyền thông rộng rãi trên địa bàn xã, huyện để người dân được biết, hưởng ứng.

2. Kịp thời tham mưu ban hành các kế hoạch, các văn bản triển khai thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình theo hướng dẫn, cũng như thường xuyên cập nhật các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình để được tháo gỡ, nhất là về tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao; phân đầu đến cuối năm 2024 giải ngân nguồn vốn giao năm 2024 và nguồn vốn

giao trong giai đoạn 2021-2023 được kéo dài thực hiện trong năm 2024 đạt 100% theo quy định.

3. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các cơ chế, chính sách, mục tiêu, nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; tổ chức thực hiện sâu rộng phong trào thi đua “*Đấu Nông chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu theo các nội dung thành phần, các Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương.

4. Ưu tiên bố trí nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các xã phân đầu đạt chuẩn năm 2024 nhằm thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu, tiêu chí còn lại theo quy định. Tập trung huy động, lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn từ Chương trình trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các Chương trình, dự án khác đang thực hiện trên địa bàn để thực hiện các nội dung, mục tiêu chung của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

5. Tiếp tục đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn nông thôn nhằm từng bước hoàn thiện, đáp ứng theo quy định của các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đối với các công trình cơ sở hạ tầng có kỹ thuật đơn giản, không phức tạp và đã có thiết kế mẫu như: đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, nhà văn hóa thôn, bon, buôn,... chủ động phân cấp, giao quyền cho cộng đồng dân cư trên địa bàn xã tự tổ chức triển khai thực hiện nhằm huy động được sự vào cuộc tham gia đóng góp tích cực của người dân; đồng thời phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Tập trung tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, sử dụng vốn vay và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) theo quy định.

6. Tập trung phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, quan tâm phát triển khâu bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản; chuẩn hóa sản phẩm và quảng bá, xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị sản phẩm. Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả, sâu rộng Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng nâng cao chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tăng khả năng cạnh tranh và hướng tới xuất khẩu trong và ngoài nước; quan tâm đẩy mạnh công tác truyền thông về Chương trình, về các sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP. Nghiên cứu, xây dựng các mô hình về phát triển kinh tế du lịch gắn với phát triển sản xuất nông nghiệp tại địa phương, như: mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn... nhằm từng bước nâng cao thu nhập và đời sống cho người dân vùng nông thôn.

7. Tập trung phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân nông thôn; tích cực vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế nhằm đảm bảo tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của các Bộ tiêu chí

nông thôn mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; quan tâm đầu tư xây dựng các khu vui chơi, giải trí nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho người dân nông thôn theo quy định; tập trung bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa ở nông thôn gắn với việc phát triển, nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn. Duy trì, nâng cao chất lượng dạy và học ở vùng nông thôn; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu.

8. Chú trọng triển khai công tác bảo vệ, cải tạo, chỉnh trang cảnh quan môi trường nông thôn

- Huy động xã hội hóa về dịch vụ thu gom, xử lý rác thải ở địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tự ý thức thu gom, phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình theo quy định; cải tạo, chỉnh trang khuôn viên, cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn ở khu dân cư; kịp thời xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh bị ô nhiễm...

- Tổ chức thực hiện tốt công tác cải tạo cảnh quan môi trường để gắn với công tác phát triển du lịch nông thôn. Triển khai hiệu quả cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không 3 sạch” do Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ phát động; huy động toàn dân triển khai thực hiện chương trình trồng 1 tỷ cây xanh do Thủ tướng Chính phủ phát động.

9. Tiếp tục nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cơ sở; duy trì, đảm bảo an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực nông thôn

- Rà soát và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã nhằm đạt chuẩn theo quy định; trong đó, tập trung ưu tiên cho các đối tượng thuộc các xã phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2024 và giai đoạn 2021-2025.

- Thường xuyên đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực nông thôn; nâng cao vai trò hoạt động của các Tổ dân phòng, tổ an ninh thôn/bon tại địa phương. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân nhất là các xã vùng trọng điểm, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng năm 2024 ở các địa phương.

10. Tập trung tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, gồm: Huyện nông thôn mới; xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; thôn nông thôn mới, mô hình thôn nông thôn mới thông minh; khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; vườn mẫu - rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới; trong đó:

- Đối với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới: Tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới theo quy định; tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung thành phần, các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt so với quy định để duy trì và nâng cao chất lượng nhằm từng bước đạt theo quy định; tạo tiền đề, động lực bứt phá để đến cuối năm 2025 hoàn thành các chỉ tiêu giao của giai đoạn 5 năm.

- Đối với xã phấn đấu đạt chuẩn “xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2024: Ủy ban nhân dân xã Đăk Ha chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai, thực hiện theo từng chỉ tiêu, tiêu chí. Các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện, cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được phân công bám sát mục tiêu đã đề ra, bám sát địa bàn nhằm kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tư vấn hỗ trợ về cách làm.

- Đối với các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện: tập trung triển khai sâu rộng Bộ tiêu chí “thôn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn”; từng bước phấn đấu đạt chuẩn ở các thôn, từ đó góp phần thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đối với các xã đặc biệt khó khăn.

- Nhằm góp phần nâng cao chất lượng xã nông thôn mới, quan tâm tổ chức triển khai sâu rộng Bộ tiêu chí xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và Bộ tiêu chí vườn mẫu - rẫy mẫu; tổ chức triển khai hiệu quả công tác thẩm định, xét, công nhận và công bố nhằm tạo sức lan tỏa và hưởng ứng tích cực, mạnh mẽ của các khu dân cư và các chủ vườn, rẫy.

- Đẩy mạnh tổ chức thực hiện các Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới hiệu quả, thực chất, đi vào chiều sâu và bền vững cụ thể: (i) Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; (ii) Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; (iii) Chương trình phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống trong xây dựng nông thôn mới; (iv) Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; (v) Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới; (vi) Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

11. Đẩy mạnh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá Chương trình xây dựng nông thôn mới; phát huy hiệu quả vai trò giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới tại địa phương, nhất là thực hiện tốt công tác lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân để đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn theo các Bộ tiêu chí, đồng thời làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024**

Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động các nguồn lực đầu tư vào khu vực nông thôn trên địa bàn huyện trong năm 2024 khoảng 2.050.276 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 2.411 triệu đồng chiếm 0,12%.

- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 1.941 triệu đồng chiếm 0,09%.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình khác (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi): 244.074 triệu đồng chiếm 11,90%.

- Vốn tín dụng thương mại: 1.800.000 triệu đồng, chiếm 87,80%.

- Vốn huy động cộng đồng: 2.000 triệu đồng, chiếm 0,09%.

*(có phụ lục kèm theo)*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, ban, đoàn thể và UBND các xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2024 gắn với các Chương trình, kế hoạch công tác năm của cơ quan, đơn vị nhằm đạt và vượt các các mục tiêu đề ra.

2. Giao các phòng, ban, đơn vị được giao phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí trong các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá, đặc biệt đối với xã Đăk Ha là xã phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2024 để kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG huyện trong việc thực hiện các chỉ tiêu được giao trong năm 2024 liên quan đến các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới do đơn vị phụ trách.

*(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

### **3. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch:**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán các nguồn vốn thực hiện Chương trình nhằm phấn đấu giải ngân nguồn năm 2024 và của năm 2021-2023 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2024 đảm theo quy định.

### **4. Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện (phòng Nông nghiệp & PTNT huyện):**

- Đôn đốc các phòng, ban, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2024; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các tiêu chí, các nội dung của Chương trình ở các phòng, ban, đoàn thể có liên quan và UBND các xã.

- Tham mưu UBND huyện, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, đặc biệt đối với xã Đăk Ha là xã phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2024 nhằm đạt và vượt mục tiêu đề ra.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể chính trị tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “*Đăk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” tại các xã. Đồng thời, tăng cường hoạt động

giám sát, phản biện xã hội trong công tác xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng lấy ý kiến hài lòng của người dân đối với việc công nhận đạt chuẩn nông thôn mới các cấp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn huyện Đắk Glong; yêu cầu các Phòng, ban đơn vị, đoàn thể và UBND các xã triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo đề xuất về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện) để kịp thời xử lý./.

***Nơi nhận:***

- Ban Chỉ đạo các CT MTQG tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ các CT MTQG huyện;
- Các Phòng, ban, ngành đoàn thể cấp huyện;
- Văn phòng điều phối NTM huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Trần Nam Thuận**

**PHỤ LỤC 1**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THEO BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /03/2024 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Đắk Glong)*

Stt	Tên xã	Đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới <i>(theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định 1037/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Đắk Nông)</i>																			
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Thông tin và Truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo đa chiều	Lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Giáo dục và Đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và An ninh	Kết quả đến tháng 12/2023
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1	Quảng Khê	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19
2	Đăk Plao	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	12
3	Đăk Som	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	Đ	13
4	Đăk Ha	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	K	15
5	Quảng Sơn	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	K	13
6	Đăk R'Măng	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	K	11
7	Quảng Hòa	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	K	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	13
<b>Tổng số xã đạt</b>		<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>96</b>
<b>(%) số xã đạt</b>		<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>28,6</b>	<b>85,7</b>	<b>100</b>	<b>100,0</b>	<b>85,7</b>	<b>42,9</b>	<b>28,6</b>	<b>100</b>	<b>71,4</b>	<b>100</b>	<b>14,3</b>	<b>86</b>	<b>14,3</b>	<b>71,4</b>	<b>42,9</b>	<b>13,7</b>

**PHỤ LỤC 2**  
**BẢNG ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /03/2024 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Đắk Glong)*

Stt	UBND xã	Số tiêu chí đạt được tính đến năm 2023	Đăng ký năm 2024	Dự kiến lũy kế
<b>I. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025</b>				
1	Quảng Khê	3	Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều	6
			Tiêu chí số 12 về Lao động	
			Tiêu chí số 15 về Hành chính công	
<b>Tổng</b>		<b>3</b>	<b>3 tiêu chí</b>	<b>6</b>
<b>II. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</b>				
1	Đắk Plao	12	Tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư	14
			Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	
2	Đắk Som	13	Tiêu chí số 05 về Trường học	15
			Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật	
3	Đắk Ha	15	Tiêu chí số 05 về Trường học	19
			Tiêu chí số 15 về Y tế	
			Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm	
			Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh	

4	Quảng Sơn	13	Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều	16
			Tiêu chí số 15 về Y tế	
			Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm	
5	Đăk R'Măng	11	Tiêu chí số 5 về Trường học	14
			Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư	
			Tiêu chí số 16 về Văn hóa	
6	Quảng Hòa	13	Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	14
7	Quảng Khê	19	Thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao	19
<b>Tổng</b>		<b>96</b>	<b>12 tiêu chí</b>	<b>111</b>

**PHỤ LỤC 3**

**Phân công nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Glong**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /03/2024 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Đắk Glong)

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì (theo dõi, hướng dẫn)	Đơn vị phối hợp
<b>I. QUY HOẠCH</b>				
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng, ban, UBND các xã
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		
<b>II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>				
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND các xã
		2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm		
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm		
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	UBND các xã, Công ty TNHH MTV Khai thác các CTTL, chi nhánh Đắk Glong
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ		

<b>Stt</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Đơn vị chủ trì (theo dõi, hướng dẫn)</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
<b>4</b>	<b>Điện</b>	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND các xã, Điện lực chi nhánh Gia Nghĩa - Đắk Glong
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn		
<b>5</b>	<b>Trường học</b>	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã
<b>6</b>	<b>Cơ sở vật chất văn hoá</b>	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Phòng Văn hóa - Thông tin	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông, UBND các xã
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		
		6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		
<b>7</b>	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND các xã
<b>8</b>	<b>Thông tin và Truyền thông</b>	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Phòng Văn hóa - Thông tin	UBND các xã
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		
<b>9</b>	<b>Nhà ở dân cư</b>	9.1. Nhà tạm, dột nát	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND các xã
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố		
<b>III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT</b>				

<b>Stt</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Đơn vị chủ trì (theo dõi, hướng dẫn)</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
<b>10</b>	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người ( <i>triệu đồng/người</i> )	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi cục Thống kê, UBND các xã
<b>11</b>	<b>Nghèo đa chiều</b>	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND các xã
<b>12</b>	<b>Lao động</b>	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		
<b>13</b>	<b>Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</b>	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các xã
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các xã
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương		
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường		
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả		
				Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, UBND các xã

<b>IV. VĂN HÓA – XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG</b>				
<b>Stt</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Đơn vị chủ trì (theo dõi, hướng dẫn)</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
<b>14</b>	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở ; xóa mù chữ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)		
<b>15</b>	<b>Y tế</b>	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Phòng Y tế	Bảo hiểm xã hội huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội UBND các xã
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Trung tâm Y tế huyện, UBND các xã
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)		
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử		
<b>16</b>	<b>Văn hoá</b>	Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	Phòng Văn hóa - Thông tin	UBND các xã
<b>17</b>	<b>Môi trường và an toàn thực phẩm</b>	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Y tế, UBND các xã
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND các xã
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung		Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã

		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m <sup>2</sup> /đầu người)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND các xã
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các xã
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	Phòng Y tế	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, UBND các xã
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, UBND các xã
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm		
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định		
<b>V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>				
18	<b>Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</b>	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Phòng Nội vụ	Ban Tổ chức huyện ủy, UBND các xã
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Phòng Nội vụ	UBND các xã
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Phòng Tư pháp	UBND các xã

		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Công an huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện	UBND các xã
19	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Ban Chỉ huy quân sự huyện	UBND các xã
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Công an huyện	UBND các xã

**PHỤ LỤC 4**  
**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**  
**CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ, ngày /03/2024 của BCĐ các Chương trình MTQG huyện Đắk Glong)

*ĐVT: Triệu đồng*

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ (%)
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>2.050.276</b>	
<b>I</b>	<b>NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	<b>2.411</b>	<b>0,12</b>
1	Trái phiếu Chính phủ	-	-
2	Đầu tư phát triển	1.365	
3	Sự nghiệp	1.046	
<b>II</b>	<b>NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>1.941</b>	<b>0,09</b>
<b>1</b>	<b>Tỉnh</b>	<b>447</b>	
	Đầu tư phát triển	447	
<b>2</b>	<b>Huyện</b>	<b>1.494</b>	
	Đầu tư phát triển	448	
	Sự nghiệp	1.046	
3	Xã	-	-
<b>III</b>	<b>VỐN LÒNG GHÉP</b>	<b>244.074</b>	<b>11,90</b>
	Đầu tư phát triển	181.682	
	Sự nghiệp	62.392	
<b>IV</b>	<b>VỐN TÍN DỤNG (*)</b>	<b>1.800.000</b>	<b>87,80</b>
<b>V</b>	<b>VỐN DỰ ÁN ODA</b>	-	-
<b>VI</b>	<b>CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ</b>	<b>1.850</b>	<b>0,09</b>
1	Tiền mặt	100	
2	Ngày công và hiện vật quy đổi	1.750	

